

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Hòa Bình cấp lần đầu ngày 17/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/06/2016)*

Địa chỉ: Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0218 3840 146 Fax: 0218 3840 148

Website: viwasupco.com.vn



VIWASUPCO

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Vương Ngọc Văn

Chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức Hành chính

Điện thoại: 0912876195

MỤC LỤC

I.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1.	Một số thông tin cơ bản về Công ty.....	5
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	6
1.4.	Quá trình tăng vốn của công ty.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	7
2.1.	Đại hội đồng cổ đông	8
2.2.	Hội đồng quản trị.....	8
2.3.	Ban kiểm soát.....	11
2.4.	Ban Giám đốc	12
2.5.	Các Ban, phòng nghiệp vụ.....	13
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	14
3.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan đến cổ đông lớn.....	14
3.2.	Danh sách cổ đông sáng lập.....	14
3.3.	Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 22/09/2016	14
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty	15
4.1.	Danh sách công ty mẹ của công ty.....	15
4.2.	Danh sách công ty con của công ty.....	15
4.3.	Danh sách những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	15
4.4.	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty	15
4.5.	Danh sách công ty liên kết của Công ty đại chúng.....	15
5.	Hoạt động kinh doanh	15
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm giai đoạn 2014-2015.....	16
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
7.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	17
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành:.....	19
7.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	19
8.	Chính sách đối với người lao động	19
8.1.	Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015	19
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:	20
9.	Chính sách cổ tức	21
10.	Tình hình tài chính	22
10.1.	Trích khấu hao TSCĐ.....	22
10.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	22
10.3.	Các khoản phải nộp theo luật định	22
10.4.	Tổng dư nợ vay.....	22
10.5.	Tình hình công nợ hiện nay	23
10.6.	Tình hình đầu tư tài chính	24
10.7.	Hàng tồn kho.....	24

10.8.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	25
11.	Tài sản	25
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
12.1.	<i>Một số chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2016</i>	26
12.2.	<i>Biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016</i>	26
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	28
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	29
III.	Quản trị công ty	29
1.	Hội đồng quản trị	29
2.	Ban Kiểm soát.....	35
3.	Ban Giám đốc	38
4.	Kế hoạch tăng cường Quản trị công ty.....	41
IV.	PHỤ LỤC	43

I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, VIWASUPCO: Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex

BCTC : Báo cáo tài chính

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

CTCP : Công ty cổ phần

Điều lệ Công ty : Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty VIWASUPCO

ĐKKD : Đăng ký kinh doanh

DHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng quản trị

LNST : Lợi nhuận sau thuế

XD : Xây dựng

TSCĐ : Tài sản cố định

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: CTCP Nước sạch Vinaconex
- Tên tiếng Anh: VINACONEX WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VIWASUPCO.,JSC
- Mã số thuế: 5400310164
- Trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Tồn**, Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 0218 3840 146 Fax: 0218 3840 148
- Website: viwasupco.com.vn



- Logo:

VIWASUPCO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 17/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/06/2016.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/07/2010 (theo công văn số 2258/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400310164, gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

- Sản xuất đồ uống nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai,
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, bán buôn, bán lẻ: nước sạch, máy móc thiết bị và vật tư ngành nước;
- Hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật thăm dò địa chất nguồn nước.
- Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác

thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn – Hà Đông – Hà Nội.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: VCW
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 50.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch: 50.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 24/06/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex tiền thân là Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy nước trực thuộc Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng - Vinaconex. Ngày 21 tháng 3 năm 2009, Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty.

Năm 2009, Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;

Ngày 17/12/2009 Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh theo hình thức Công ty cổ phần số 5400310164. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng.

Ngày 25/12/2009, Công ty Cổ phần Nước sạch VINACONEX đã tổ chức Đại Hội Cổ đông thành lập; Đại hội đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2010, bầu ra Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát Công ty.

Ngày 22/07/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 2258/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

Ngày 11/11/2010, Cổ đông sáng lập Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam chuyển nhượng một phần cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CP Nước Sạch Vinaconex cho nhà đầu tư nước ngoài là Công ty Acuatico Pte. Ltd 21.800.000 cổ phần (tương đương 43,6% vốn điều lệ) và Công ty Acuatico Pte. Ltd trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

Ngày 24/01/2014, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 07/2014/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 50.000.000 cổ phiếu.

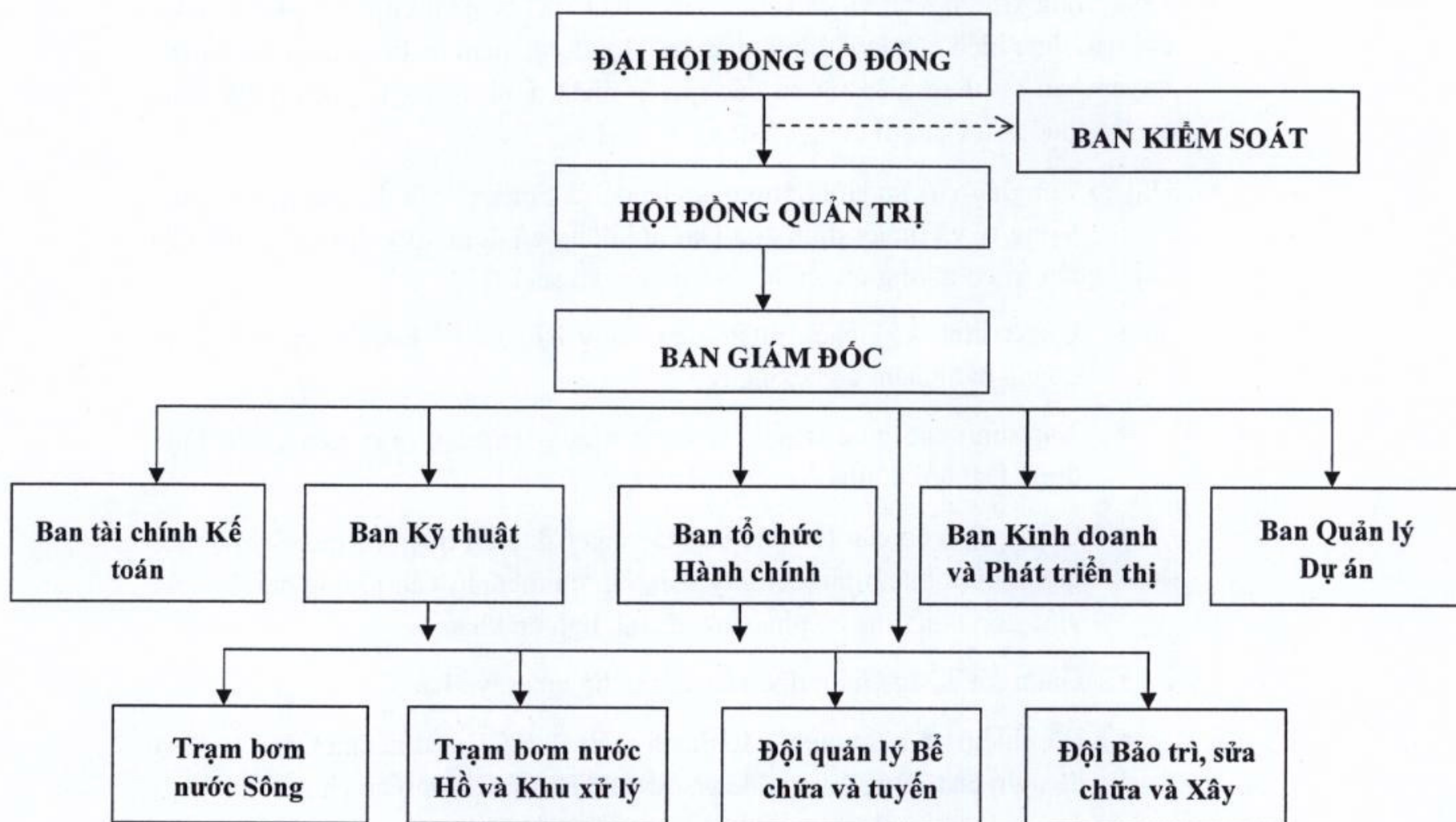
Ngày 25/04/2016, Cổ đông nước ngoài Acuatico Pte. Ltd chuyển nhượng 21.800.000 cổ phần (tương đương 43,6 % vốn điều lệ) cho Công ty CP Đầu tư và phát triển Sinh Thái.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VIWASUPCO:



Nguồn: VIWASUPCO

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên. Hội đồng quản trị có các quyền sau:

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, quy chế quản lý nội bộ; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
 - Bổ nhiệm và bãi nhiệm các thành viên Ban Giám đốc của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý khác hoặc một người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo Hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh, tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
 - Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên đại hội đồng cổ đông.
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - Thành lập các công ty con của Công ty;
 - Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh

- của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người địa điểm theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
 - Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 - Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 - Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
 - Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
 - Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới

dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao

chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

- Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.
- Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.4. Ban Giám đốc

Công ty thành lập Ban Giám đốc mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc sẽ bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các cán bộ quản lý khác được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; có quyền thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của Công ty trong trường hợp có sự cố hoặc thảm họa tự nhiên nhưng phải báo cáo trong thời gian sớm nhất cho Hội đồng quản trị, và Hội đồng quản trị có quyền xem xét và quyết định các biện pháp và giải pháp phù hợp sau đó;
- Kiến nghị cơ cấu tổ chức bộ máy công ty, số lượng, các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị phê chuẩn, đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định hệ thống mức lương, thù lao, các lợi ích của cán bộ quản lý;
- Quyết định số lượng, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ, người lao động thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;

- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch kinh doanh năm (05) năm.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

2.5. Các Ban, phòng nghiệp vụ

Chịu trách nhiệm tham mưu và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Bao gồm:

- Ban Tổ chức Hành Chính
- Ban Tài chính Kế toán
- Ban Kỹ thuật
- Ban Kinh doanh Phát triển thị trường
- Ban Quản lý Dự án
- Trạm bơm nước Sông
- Trạm bơm nước Hồ
- Phân xưởng nước sạch
- Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng
- Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống.

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Tại thời điểm 22/09/2016, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	0100105616	Tòa nhà Vinaconex khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	25.500.000	51%
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sinh Thái	0900222333	Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	21.800.000	43,6%
Tổng cộng				47.300.000	94,6%

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD lập)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 17/12/2009. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 22/09/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	257	50.000.000	100%
-	Pháp nhân	03	47.400.000	94,8%
-	Cá nhân	250	2.600.000	5,2%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
Tổng cộng			50.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD lập ngày 22/09/2016)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

4.1. Danh sách công ty mẹ của công ty

Tên Công ty	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Địa chỉ	Tòa nhà Vinaconex khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
Giấy Chứng nhận ĐKDN số	0100105616
Ngành nghề kinh doanh chính	Xây lắp công trình Kinh doanh bất động sản Tur vấn thiết kế Sản xuất công nghiệp
Vốn điều lệ (đồng)	4.417.106.730.000
Tỷ lệ nắm giữ tại VIWASUPCO	51%

4.2. Danh sách công ty con của công ty

Không có

4.3. Danh sách những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (thông tin như phần 4.1 nêu trên)

4.5. Danh sách công ty liên kết của Công ty đại chúng

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn – Hà Đông – Hà Nội. Tốc độ tăng trưởng sản lượng nước từ năm 2011 đến 2015 như sau:

CTCP NƯỚC SẠCH VINACONEX - VIWASUPCO

STT	Nội dung	2011	2012	2013	2014	2015
1	Sản lượng (m ³ /ngày)	139.418	192.800	218.602	228.078	233.129
2	Số lượng khách hàng	7	9	10	11	13

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2015 của VIWASUPCO)

Nước sạch của Công ty chủ yếu cung cấp cho các khách hàng bán buôn, trong đó có các khách hàng lớn như Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch; Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông; Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội. Ngoài ra Công ty còn cung cấp nước cho các khách hàng bán lẻ dọc đại lộ Thăng Long như: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ địa chất; Công ty cổ phần Vicostone, Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới An Khánh; Công ty cổ phần Hà Đô, ...

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm giai đoạn 2014-2015

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2014-2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm Năm 2015 so với năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	1.092.279.321.953	1.120.014.849.050	2,54%
2	Vốn chủ sở hữu	544.042.520.888	685.535.016.822	26,01%
3	Doanh thu thuần	361.290.161.356	401.974.350.395	11,26%
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	163.689.229.202	210.014.729.793	28,30%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	89.761.827.364	147.277.771.635	64,08%
6	Lợi nhuận khác	(15.282.671)	(14.149.656)	-
7	Lợi nhuận trước thuế	89.746.544.693	147.263.621.979	64,09%
8	Lợi nhuận sau thuế	89.746.544.693	147.263.621.979	64,09%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	50,93%	-
10	Giá trị sổ sách của cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	10.881	13.711	26,01%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

Các vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty:

“Như đã trình bày tại Thuyết minh số 27 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có các nghĩa vụ tiềm tàng liên quan đến hệ thống đường ống nước Sông Đà. Báo cáo tài

chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

- *Thuyết minh số 27: Các nghĩa vụ tiềm tàng: Đến thời điểm phát sinh báo cáo này, hệ thống đường ống nước Sông Đà do Công ty sở hữu và vận hành đã gặp một số sự cố. Việc phát sinh các nghĩa vụ tiềm tàng, các ảnh hưởng đến giá trị, thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và các khoản mục khác trên báo cáo tài chính của Công ty có thể được xem xét, đánh giá khi có kết luận cuối cùng của các cơ quan có liên quan.*

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại/trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua hơn 5 năm xây dựng và phát triển, VIWASUPCO đã dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường cung cấp nước sạch và tạo dựng được niềm tin đối với các khách hàng và đối tác. Để đạt được những thành quả trên, VIWASUPCO đã từng bước xây dựng và khẳng định những lợi thế của mình.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh

Trong giai đoạn 2011 – 2015, Công ty đã nâng sản lượng nước sản xuất từ 139.418 m³/ngày đêm năm 2011 lên 233.129 m³/ngày đêm năm 2015, tương đương với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 13,7%/năm. Cũng trong giai đoạn này, tổng doanh thu của Công ty đã đạt mức tăng trưởng tốt từ 226,7 tỷ đồng năm 2011 lên mức 401,9 tỷ đồng năm 2015, tương đương mức tăng trưởng 15,5%/năm.

Với tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2015 lần lượt đạt 401,9 tỷ đồng và 147,26 tỷ đồng, VIWASUPCO đã khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong ngành nước sạch Việt Nam.

- Về thương hiệu VIWASUPCO

VIWASUPCO là công ty còn non trẻ nhưng Công ty đã đạt được những thành công nổi bật trong lĩnh vực kinh doanh của mình trong thời gian qua; thương hiệu “Nước sạch Vinaconex” đã được khẳng định và từng bước mở rộng địa bàn, thị phần cấp nước, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động và đóng góp đáng kể cho nguồn ngân sách địa phương cũng như góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hòa Bình và thành phố Hà Nội.

Các danh hiệu Công ty đã đạt được:

STT	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
1	Tập thể lao động xuất sắc năm 2009	Quyết định số 434/QĐ-BXD, ngày 09/04/2010 của Bộ Xây dựng
2	Bằng khen của Bộ Xây dựng năm 2009	Quyết định số 500/QĐ-BXD, ngày 29/04/2010 của Bộ Xây dựng
3	Tập thể lao động xuất sắc năm 2012	Quyết định số 318/QĐ-BXD, ngày 28/03/2013 của Bộ Xây dựng
4	Tập thể lao động xuất sắc năm 2013	Quyết định số 669/QĐ-BXD, ngày 18/06/2014 của Bộ Xây dựng

Thành tích đã đạt được:

STT	Tên giải thưởng	Đơn vị trao	Năm đạt giải
1	Bằng khen về tổ chức tốt đời sống và làm việc của CBCNV ngành xây dựng	Bộ Xây dựng	2012, 2013
2	Giấy khen về môi trường "Xanh – Sạch – Đẹp"	Bộ Xây dựng	2012, 2013, 2014
3	Bằng khen chấp hành pháp luật Thuế	Bộ trưởng Bộ Tài chính	2012, 2011, 2010
4	Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2013	Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	Tháng 7/2013
5	Top 100 thương hiệu – Nhãn hiệu uy tín năm 2013	Tạp chí doanh nghiệp & đầu tư Tạp chí Mặt trận & cuộc sống, Tạp chí môi trường & cuộc sống	Tháng 7/2013
6	Top 20 thương hiệu nổi tiếng ASEAN năm 2013	Bộ Công thương Lào, Bộ thông tin văn hóa và du lịch Lào, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tháng 8/2013
7	Giấy khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình	Năm 2012
8	Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong Diễn tập chống khủng bố tỉnh Hòa Bình năm 2013	Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình	Năm 2013
9	Giấy khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình	Năm 2014

10	Bằng khen về tổ chức tốt đời sống làm việc của CBCNV ngành Xây Dựng	Công đoàn Tổng công ty CP Vinaconex	Năm 2014
11	Bằng khen cho Công đoàn Công ty CP nước sạch Vinaconex - Công đoàn toàn diện	Công đoàn Xây dựng Việt Nam	Năm 2015

Nguồn: VIWASUPCO

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Nước sạch là loại hàng hóa thiết yếu đối với đời sống sinh hoạt của mọi người dân, mọi ngành, khi nền kinh tế càng phát triển, đời sống người dân càng cao thì nhu cầu nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất sẽ ngày càng lớn. Theo báo cáo của Bộ Y tế, tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch hiện nay mới đạt 80% và tỷ lệ này ở khu vực nông thôn mới chỉ đạt 42%. Tại đô thị, lượng nước sử dụng trung bình cũng chỉ đạt 80-90 lít/người/ngày đêm, trong khi tại các nước phát triển con số này vào khoảng 250 -300 lít/người/ngày đêm. Tình trạng thiếu nước sạch hàng năm ảnh hưởng tới ít nhất 1 triệu người Việt Nam và chi phí cho y tế để giải quyết các trường hợp mắc bệnh có nguyên nhân từ thiếu nước sạch là rất lớn. Vì vậy, việc đầu tư vào ngành nước và xã hội hóa ngành nước hiện nay ở Việt Nam là rất bức thiết.

Hiện nay đã và đang có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, vì vậy triển vọng phát triển ngành sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty là rất lớn.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 1929), mục tiêu đạt được đến năm 2025 là đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng nước là 120 lít/người/ngày và giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 15% (từ mức bình quân 25% - 30% vào năm 2015). Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội và định hướng phát triển của ngành, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Hà Nội.

Định hướng của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

Yếu tố		Số lượng	Tỷ lệ
Phân loại theo trình độ lao động		171	100%
1	Sau đại học	2	1,17%
2	Đại học	64	37,43%
3	Cao đẳng, trung cấp	9	5,26%
4	Công nhân kỹ thuật	95	55,56%
5	Lao động phổ thông	1	0,585%

(Nguồn: VIWASUPCO)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố quan trọng nhất trong quá trình hoạt động của VIWASUPCO. Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho người lao động với những hoạt động cụ thể như:

- Chế độ làm việc:

- + Tất cả người lao động tại VIWASUPCO được bố trí việc làm phù hợp năng lực, thu nhập ổn định, tạo tâm lý yên tâm phát huy tốt trong công việc.
- + Công ty thực hiện đúng chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của pháp luật.
- + Công ty trang bị cơ sở vật chất, văn phòng làm việc hiện đại, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công việc, khoa học và hiệu quả.
- + Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:

- + Công ty đảm bảo chi trả lương và các chế độ theo quy định của Pháp Luật đầy đủ, kịp thời cho người lao động. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH; Giải quyết các chế độ BHXH ngắn hạn như ốm đau, thai sản ... cho người lao động kịp thời.
- + Công ty có chính sách tiền lương hợp lý và hằng năm Công ty đều xem xét xây dựng kế hoạch quỹ lương để đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị và đúng quy định pháp luật về tiền lương.
- + Công ty tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời đối với CBCNV có thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật tạo động lực và góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động.
- + Công ty tổ chức tặng quà cho người lao động và con em gia đình chính sách nhân dịp 27/7, 1/6, rằm Trung Thu... khuyến khích động viên CBCNV hăng say công tác và gắn bó với Công ty.

- Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực:

- + Công ty quan niệm nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của VIWASUPCO là nguồn nhân lực mà Công ty đang có. Đó là những người có trình độ, có năng lực, được đào tạo tốt, có đạo đức văn hóa và biết làm việc hiệu quả. Chính vì vậy, Công ty rất chú trọng tới đào tạo và huấn luyện người lao động để giúp cho việc thực hiện mục tiêu của Công ty.
- + Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cử CBCNV tham gia các khóa học đào tạo nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho CBCNV, cũng như cử cán bộ tham gia các khóa học cập nhật những thay đổi về cơ chế chính sách, những quy định mới.

- Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Công ty là 7.600.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tình hình chi trả cổ tức giai đoạn 2013 – 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Vốn điều lệ (triệu đồng)	500.000	500.000	500.000
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	0%	0%	15%

(Nguồn: VIWASUPCO)

10. Tình hình tài chính**10.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng và vật kiến trúc: 06-20 năm
- Máy móc và thiết bị: 03-15 năm
- Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn: 06-10 năm
- Thiết bị văn phòng: 03-08 năm

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay ngân hàng.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	644.735.133	0
2	Thuế thu nhập cá nhân		79.991.255
3	Thuế tài nguyên	366.437.213	390.498.651
4	Phí, lệ phí (*)	8.985.171.586	8.994.640.444
TỔNG CỘNG		9.996.343.932	9.465.130.350

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

(*) Bao gồm 8.066.301.344 VND là phí sử dụng môi trường rừng từ năm 2011 đến năm 2013 Công ty chưa chắc chắn phải nộp. Công ty trích chi phí này theo hướng dẫn của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng của Chính phủ, theo thực tế hoạt động của doanh nghiệp trên nguyên tắc thận trọng và theo hợp đồng đã ký với Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng Việt Nam.

10.4. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	101.538.614.891	141.826.944.484
1	Vay ngắn hạn	3.257.135.731	27.304.936.853

CTCP NƯỚC SẠCH VINACONEX - VIWASUPCO

-	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	3.257.135.731	1.397.208.828
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình	-	25.907.728.025
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	98.281.479.160	114.522.007.631
-	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng	14.361.479.160	30.602.007.631
-	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch I	49.920.000.000	49.920.000.000
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy	34.000.000.000	34.000.000.000
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	421.386.339.256	269.241.887.844
-	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng	134.564.839.256	66.489.050.844
-	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch I	235.821.500.000	185.752.837.000
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy	51.000.000.000	17.000.000.000
Tổng cộng		522.924.954.147	411.068.832.328

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

10.5. Tình hình công nợ hiện nay

⚡ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	75.110.906.267	91.750.999.132
1	Phải thu khách hàng	56.237.504.250	65.785.758.688
2	Trả trước cho người bán	4.986.446.477	24.854.135.200
3	Các khoản phải thu khác	13.886.955.540	1.111.105.244
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	160.000.000
1	Phải thu dài hạn khác		160.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

✦ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	126.850.461.809	165.237.944.384
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	101.538.614.891	141.826.944.484
2	Phải trả người bán	1.008.276.703	2.970.742.953
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	9.996.343.932	9.465.130.350
4	Phải trả người lao động	5.901.078.705	4.313.068.220
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.220.533.686	5.082.558.798
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.185.613.892	1.287.746.525
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	291.753.054
II	Nợ dài hạn	421.386.339.256	269.241.887.844
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	421.386.339.256	269.241.887.844

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

10.6. Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
II	Đầu tư tài chính dài hạn	250.000.000	250.000.000
Tổng cộng		250.000.000	250.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

Khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là khoản đầu tư mua 25.000 cổ phần của Công ty cổ phần Vinaconex Dung Quất với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Công ty là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Vinaconex Dung Quất.

10.7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Hàng mua đang đi đường	0	2.164.749.558
2	Nguyên liệu, vật liệu	10.370.829.846	15.013.641.431
3	Công cụ, dụng cụ	277.537.133	357.753.618
4	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.877.240	5.877.240
5	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.753.854.199)	(2.753.854.199)
Tổng cộng		7.900.390.020	14.788.167.648

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

10.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1,07	1,45
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	1,01	1,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,50	0,39
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,01	0,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	25,01	16,92
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	33,08%	36,34%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	24,84%	36,64%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,50%	23,95%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	8,22%	13,31%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	24,84%	36,64%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.685	2.945

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

11. Tài sản**Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	TSCĐ hữu hình	1.562.168.437.463	858.183.353.329	54,94%
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	1.420.514.830.507	843.387.928.673	59,37%
2	Máy móc và thiết bị	135.639.954.579	12.551.210.884	9,25%
3	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	4.817.341.493	1.778.136.371	36,91%
4	Thiết bị văn phòng	1.196.310.884	466.077.401	38,96%
II	TSCĐ vô hình	878.969.151	226.015.915	25,71%
	Tổng cộng	1.563.047.406.614	858.409.369.244	54,92%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	735.150.358	14.988.569.039

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của VIWASUPCO)

Toàn bộ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang năm 2015 là của công trình Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**12.1. Một số chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2016**

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2016	+/- so với năm 2015(%)
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	0%
Doanh thu	Tỷ đồng	439	9,21%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	161,3	9,58%
Tỷ suất LNST/DT	%	36,74%	-
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	32,26%	-
Cổ tức	%	(*)	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của VIWASUPCO)

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của VIWASUPCO, căn cứ tình hình kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận và các chỉ tiêu kế hoạch khác trong năm 2016 và cân đối dòng tiền ưu tiên tập trung nguồn lực đảm bảo vốn đối ứng theo tiến độ đầu tư hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông Giai đoạn II, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 trình ĐHĐCĐ năm 2017 phê duyệt.

12.2. Biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

➤ Về công tác kinh doanh phát triển thị trường:

Công tác kinh doanh:

- Tiếp tục duy trì, phối hợp cùng các khách hàng lớn của Công ty để nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng nước, kế hoạch phát triển mở rộng mạng lưới, địa bàn nhằm đảm bảo việc cung cấp nước ổn định, kịp thời.
- Đảm bảo mua sắm đúng đủ và kịp thời các chủng loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công tác bảo trì máy móc, thiết bị của nhà máy đảm bảo sản xuất ổn định;

- Đáp ứng đúng đủ, đảm bảo tiến độ cung cấp theo yêu cầu sản xuất về việc mua hóa chất sản xuất phục vụ cho công tác sản xuất nước sạch.
- Tìm hiểu nhu cầu sử dụng nước sạch của các khách hàng so sánh sử dụng nước của công ty để tìm ra giải pháp kích thích khách hàng sử dụng nhiều nước hơn nữa của Công ty.
- Kế hoạch tiêu thụ nước sạch năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	Sản lượng tiêu thụ (m ³)	Bình quân ngày đêm (m ³)
1	Kế hoạch năm 2016	85.178.261	233.365

Công tác phát triển thị trường:

- Cố gắng tiếp xúc với các khách hàng tìm hiểu về sản lượng nước tiêu thụ thực tế của khách hàng, thúc đẩy khách hàng sử dụng nước sạch của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Mở rộng khảo sát các điểm đầu nổi theo quy hoạch của thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

➤ Về công tác đầu tư:

- Hoàn thiện gói thầu cung cấp ống gang dẻo và phụ kiện CCOG 09;
- Tiếp tục triển khai thực hiện gói thầu thi công TCTV 11;
- Hoàn thiện gói thầu tư vấn quản lý dự án TV05;
- Hoàn thiện hồ sơ gói thầu kiểm toán KT13;
- Tiếp tục theo dõi, hoàn thiện hồ sơ gói thầu TV 06 tư vấn điều chỉnh, bổ sung định mức xây dựng và đơn giá;
- Tiếp tục hoàn thiện gói thầu TV07 liên quan tới việc tư vấn kiểm tra chất lượng vật liệu theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Tiếp tục hoàn thiện gói thầu TV 18 liên quan tới việc thẩm tra dự toán thiết kế bản vẽ thi công;
- Tiếp tục hoàn thiện gói thầu TV19 liên quan tới việc làm thủ tục miễn thuế nhập khẩu cho gói thầu CCOG09;
- Tiếp tục hoàn thiện gói thầu BH08 liên quan tới bảo hiểm công trình;
- Tiếp tục hoàn thiện gói thầu MS01 liên quan tới việc mua sắm tài sản cố định (ô tô) cho BQL.

➤ Về công tác kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì cấp nước an toàn ổn định đảm bảo đáp ứng được các tiêu chí: Lưu lượng, áp lực, liên tục,...
- Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên theo định kỳ;
- Tiến hành sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị phục vụ sản xuất theo kế hoạch;
- Bảo dưỡng bơm chính Trạm bơm Sông, Hồ;
- Tiếp tục làm việc với điện lực Hòa Bình cấp điện liên tục, an toàn;
- Tiến hành sửa chữa lớn các hạng mục như: Nạo vét bề bùn, nạo vét cửa kênh, cải tạo suối bằng, sửa chữa, thay thế các thiết bị vật tư, các dung dịch hiệu chuẩn của Hệ thống giám sát đo phân tích chất lượng nước hiện trường,...

- Đầu tư mua sắm thiết bị vật tư dự phòng phục vụ sản xuất theo kế hoạch;
- Lập Dự án đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm. Triển khai phân kỳ I, xây dựng tuyến ống đoạn từ Hòa Lạc về TP. Hà Nội.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Để đáp ứng nhu cầu đăng ký sử dụng nước sạch ngày càng lớn của các khách hàng và tăng lợi nhuận cho Công ty, VIWASUPCO đã đề ra những chiến lược và định hướng rõ ràng trong việc mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng nước, nâng cao trình độ và khả năng lắp đặt đường ống nước cũng như các việc thi công xây dựng khác.

Trong thời gian tới, mục tiêu chính, xuyên suốt của Công ty là tiếp tục đẩy mạnh hoàn tất việc Đầu tư Giai đoạn II của Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông” nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm, đảm bảo cho kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với lưu lượng, áp lực, chất lượng không ngừng nâng cao theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y Tế. Xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc và có những chuyên gia giỏi trong 1 số lĩnh vực trọng yếu; Bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng đến từng cá nhân cán bộ quản lý. Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức không ngừng ổn định và gia tăng. Công tác quản trị minh bạch, tiên tiến đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông nhất là cổ đông nhỏ, lẻ; chăm lo đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm với nhà nước, cộng đồng và đảm bảo an ninh nguồn nước, môi trường sinh thái.

Định hướng kinh doanh cụ thể của Công ty như sau:

- Phát huy uy tín thương hiệu đã đạt được, thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là khai thác sản xuất và kinh doanh nước sạch đảm bảo an ninh nguồn nước, kế hoạch cấp nước an toàn với lưu lượng, áp lực, chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước và các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm mở rộng địa bàn và phát triển khách hàng sử dụng nước của Công ty, đặc biệt là khách hàng dọc Đại lộ Thăng Long.
- Trên cơ sở khả năng tài chính để tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy, giữ vững thương hiệu “Nước sạch Vinaconex” và uy tín của Tổng Công ty Vinaconex và của Công ty. Từ đó mới góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thành và đưa vào khai thác có hiệu quả Giai đoạn II của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngđ.
- Nghiên cứu đầu tư đối với công nghệ, xem xét mua sắm bổ sung các thiết bị thi công phục vụ sản xuất và xử lý khắc phục sự cố hiệu quả.

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu và thực hiện các bước thủ tục Đầu tư dự án Giai đoạn II để sớm triển khai các hạng mục chính.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng được các hoạt động của Công ty. Đặc biệt là chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ Ban quản lý dự án, kỹ sư giám sát, cán bộ quản lý điều hành đủ về số lượng, có trình độ quản lý; có chính sách phù hợp hơn nữa để xây dựng và củng cố, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu lao động của Công ty tại từng thời điểm. Lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kế cận ở tất cả các bộ phận để chuẩn bị nhân sự cho giai đoạn tiếp theo
- Củng cố, kiện toàn các phòng ban Công ty đảm bảo tính chuyên nghiệp cao, năng động, gọn nhẹ, hiệu quả.
- Tăng cường quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Quản trị công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

III. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Quý Hà	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Văn Tôn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Điều hành
3	Nguyễn Anh Việt	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Lương Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Phạm Thị Phương An	Thành viên HĐQT	Không điều hành

✦ Họ và tên: VŨ QUÝ HÀ – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/04/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 24 Lê Ngọc Hân, Phường Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Số CMTND: 011344391 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 03/04/1999
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện ngành Thông tin tin hiệu, Đại học Giao Thông vận tải; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học quốc gia
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

CTCP NƯỚC SẠCH VINACONEX - VIWASUPCO

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Vinaconex
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1980 đến 1983	Chi đoàn C16, F565 Binh đoàn 12	Trung úy, Đại đội phó, phó Bí thư
Từ 1983 đến 1989	Tổng công ty Lắp máy – Bộ Xây dựng	Cán bộ, bí thư đoàn cơ sở Liên hiệp các xí nghiệp lắp máy
Từ 1989 đến 1991	Công trường 555 Cộng hòa IRAQ	Đội trưởng đội xây dựng
Từ 1991 đến 1991	Liên hiệp các xí nghiệp lắp máy – Bộ xây dựng	Cán bộ kỹ thuật
Từ 1991 đến 2003	Tổng công ty CP xuất nhập khẩu & xây dựng Việt Nam	Phó giám đốc trung tâm tư vấn (1995-2001) Trưởng phòng đấu thầu và QLDA (2001-2003) Giám đốc trung tâm đấu thầu và QLDA (2003-2003)
Từ 2003 đến 2005	Công ty CP Xây dựng số 2 thuộc Tổng công ty CP Vinaconex	Giám đốc Bí thư Đảng bộ
Từ 2005 đến 2007	Công ty CP Xây dựng số 2 thuộc Tổng công ty CP Vinaconex	Đảng ủy viên Đảng bộ Tổng công ty Giám đốc Bí thư Đảng bộ
Từ 2007 đến 2008	Công ty CP Xây dựng số 2 thuộc Tổng công ty CP Vinaconex	Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Chủ tịch HĐQT Giám đốc
Từ 2008 đến 2010	Tổng công ty CP Vinaconex	Phó tổng giám đốc
Từ 2010 đến 2011	Tổng công ty CP Vinaconex	Ủy viên thường vụ đảng ủy Phó tổng giám đốc
Từ 2011 đến 2012	Tổng công ty CP Vinaconex	Ủy viên thường vụ đảng ủy Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc
Từ 2012 đến 2015	Tổng công ty CP Vinaconex Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Ủy viên thường vụ đảng ủy, Ủy viên HĐQT và Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT Công ty Viwasupco
Từ 2015 đến nay	Tổng công ty CP Vinaconex Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Ủy viên thường vụ đảng ủy, Ủy viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT Công ty Viwasupco

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (tương đương 0,06% vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Vinaconex: 17.500.000 cổ phần (tương đương 35% vốn điều lệ)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- ✚ **Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÓN – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 01/02/1970
 - Nơi sinh: Ân Thi – Hưng Yên
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: Số 4 Ngõ 259, Phố Định Công, Phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
 - Số CMTND: 017016175 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 03/01/2009
 - Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng ngành Cấp thoát nước, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1996 – 06/1998	Làm Giám sát tại Công ty YURTEC	Chuyên viên
07/1998 – 12/2000	Làm Giám sát tại Công ty Hyundai	Chuyên viên
01/2001 – 08/2001	Làm Giám sát tại Công ty Taiyacvina	Chuyên viên
09/2001 – 04/2002	Làm Giám sát tại Công ty HISG	Chuyên viên
04/2002 – 06/2006	Làm tại Trung tâm đấu thầu và quản lý Dự án thuộc Tổng Công ty VINACONEX	Chuyên viên
06/2006 – 01/10/2008	Nhà máy nước Dung Quất	Giám đốc
02/10/2008 – 2009	Công ty CP Nước sạch VINACONEX	Tổng Giám đốc
Từ 2009 đến nay	Công ty CP Nước sạch VINACONEX	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (tương đương 0,006% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Vinaconex: 7.000.000 cổ phần (tương đương 14% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- ✦ **Họ và tên: NGUYỄN ANH VIỆT – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 23/04/1960
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: BT10, 262 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Số CMTND: 011231081 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 18/09/2003
 - Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động:
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc công ty CP Viwaco
 - Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1983 đến 1988	Xí nghiệp lắp máy điện nước thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội	Đội trưởng thi công Phó bí thư chi đoàn
Từ 1988 đến 1990	Công ty Vinabelstroi Bungari	Đội trưởng
Từ 1991 đến 1993	Tổng công ty Vinaconex	Đội trưởng thi công Phòng xây dựng
Từ 1994 đến 1995	Tổng công ty Vinaconex	Trưởng đoàn thực tập sinh Vinaconex tại Nhật Bản
Từ 1996 đến 2004	Công ty CP Xây dựng số 7	Đội trưởng Phó giám đốc
Từ 2004 đến 2005	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch	Phụ trách nhóm chuẩn bị thành lập Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch
Từ 2005 đến 2012	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (nay là công ty CP Viwaco)	Bí thư chi bộ (nay là bí thư đảng bộ) Tổng giám đốc
Từ 2012 đến nay	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (nay là công ty CP Viwaco) Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Bí thư chi bộ (nay là bí thư đảng bộ) và Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT Viwasupco

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Vinaconex: 1.000.000 cổ phần (tương đương 2% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- ✚ **Họ và tên: LƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 15/12/1969
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: số 34B Tổ 49, P.Phương Liên, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội
 - Số CMTND: 011466095 Nơi cấp: CA. TP Hà Nội Ngày cấp: 16/7/2002
 - Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm tiếng Pháp và tiếng Nga
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và phát triển Hồng Thái và thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái
 - Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2000	Doanh nghiệp tư nhân tại TP Pyatchigoxk – LB Nga	Chủ doanh nghiệp
Từ 2000 đến 2002	Tập đoàn Technocom – Ucraina	Phó giám đốc phụ trách sản xuất
Từ 2004 đến 2015	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển công nghệ thực phẩm (sau đổi tên là Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái)	Tổng giám đốc
Từ 2015 đến 2016	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và phát triển Hồng Thái Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái	- Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
Từ 2016 đến nay	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và	- Tổng giám đốc

	phát triển Hồng Thái	- Thành viên HĐQT
	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh thái	- Thành viên HĐQT
	Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Viwasupco

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sinh thái: 21.800.000 cổ phần (tương đương 43,6% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- ⚡ **Họ và tên: PHẠM THỊ PHƯƠNG AN – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 16/03/1976
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: số 67 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP Hà Nội
 - Số CMTND: 011746216 Nơi cấp: CA. TP Hà Nội Ngày cấp: 13/04/2007
 - Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh và hệ thống thông tin quản lý
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái
 - Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 đến 2006	Công ty TNHH NCI Việt Nam	Trưởng phòng quản lý chất lượng
Từ 2006 đến 2008	Công ty CP Vincom	Trợ lý Tổng giám đốc
Từ 2008 đến 2009	Công ty CP Vincom	Chánh văn phòng quỹ thiện tâm
Từ 2009 đến 2011	Công ty CP Vincom	Chuyên viên Ban đấu thầu
Từ 2011 đến 2016	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái	Chuyên viên

Từ 2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Chuyên viên - Thành viên HĐQT
-----------------	---	------------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Đức Tài	Thành viên Ban kiểm soát

✦ Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/02/1979
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 05B tầng 33 tòa R2, sảnh A khu đô thị royal city, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMTND: 013475029 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 23/09/2011
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Kế toán doanh nghiệp – Đại học Kinh tế quốc dân; Cử nhân ngành Tiếng anh – Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc ban Quản lý và Giám sát đầu tư tài chính – Tổng công ty CP XNK và Xây dựng Việt Nam
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến 2006	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam (Vinaconex)	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch
Từ 2006 đến 2008	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam (Vinaconex)	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế hoạch
Từ 2008 đến 2009	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam	Phó trưởng phòng Đầu

	(Vinaconex)	tư Tài chính, Ban Tài chính – Kế hoạch
Từ 2009 đến 2012	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam (Vinaconex) Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Phó trưởng phòng Đầu tư Tài chính, Ban Tài chính – Kế hoạch - Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 2012 đến 2014	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam (Vinaconex) Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Trưởng phòng tái cấu trúc Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính - Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 2014 đến nay	Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam (Vinaconex) Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Phó giám đốc ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính - Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- + Sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần (tương đương 0,12% vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

⚡ **Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/05/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P1118 Nơ 6A, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Số CMTND: 013067011 Nơi cấp: CA. TP Hà Nội Ngày cấp: 02/10/2008
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 đến 1997	Tập đoàn TN Group – Thái Lan	Thư ký giám đốc
Từ 1997 đến 2003	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	Phiên dịch

CTCP NƯỚC SẠCH VINACONEX - VIWASUPCO

Từ 2003 đến 2009	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	Kế toán viên
Từ 2009 đến 2013	Công ty TNHH Phát triển nhà Viettel – Hancic – Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel	Phó phòng phụ trách phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2014 đến 2015	Công ty TNHH Phát triển nhà Viettel – Hancic – Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel	Kế toán trưởng
Từ 2015 đến 2016	Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái	Kế toán trưởng
Từ 2016 đến nay	Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Kế toán trưởng - Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- ✚ **Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TÀI – Thành viên Ban Kiểm soát**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 02/06/1991
 - Nơi sinh: Thanh Hóa
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú: xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
 - Số CMTND: 173154663 Nơi cấp: Thanh Hóa Ngày cấp: 15/06/2007
 - Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên ban Kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: chuyên viên ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính – Tổng công ty CP Vinaconex
 - Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2013 đến 2014	Tue Linh Pharma Group	Phó ban tài chính – kế toán
Từ 2014 đến 2015	Tổng công ty CP Vinaconex	Chuyên viên ban quản lý và giám sát đầu tư
Từ 2015 đến nay	Tổng công ty CP Vinaconex Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Chuyên viên ban quản lý và giám sát đầu tư Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tồn	Tổng Giám đốc	
2	Trương Quốc Dương	Phó Tổng Giám đốc	
3	Lê Minh Quý	Phó Tổng Giám đốc	
4	Hoàng Văn Anh	Kế toán trưởng	
5	Bùi Đăng Khoa	Giám đốc Tài chính	

✚ **Họ và tên: NGUYỄN VĂN TỒN – Tổng giám đốc**

(Như đã nêu tại phần III.1)

✚ **Họ và tên: TRƯƠNG QUỐC DƯƠNG – Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/10/1973
- Nơi sinh: Long Hưng - Văn Giang - Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 17T5 KĐT Trung Hòa Nhân chính – Cầu Giấy – Hà Nội.
- Số CMTND: 012636577 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 05/12/2003
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 đến 2001	Công ty Xây dựng số 1 (Tổng công ty xây dựng Việt Nam)	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2001 đến 2008	Tổng công ty XNK & XD Việt Nam – Vinaconex	Chuyên viên trung tâm Đấu thầu và quản lý dự án
Từ 2008 đến 2010	Liên doanh Xây dựng Vinaconex Posco E&C - Tổng công ty XNK & XD Việt Nam	Chỉ huy trưởng, phụ trách

	- Vinaconex	
Từ 2010 đến 2012	Ban điều hành thi công giai đoạn 1 Dự án Khu đô thị Bắc An Khánh - Tổng công ty XNK & XD Việt Nam - Vinaconex	Kỹ sư xây dựng
Từ 2012 đến 2013	Ban điều hành thi công giai đoạn 1 Dự án Khu đô thị Bắc An Khánh - Tổng công ty XNK & XD Việt Nam - Vinaconex	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 2013 đến nay	Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Phó tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

⚡ **Họ và tên: LÊ MINH QUÝ – Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/11/1971
- Nơi sinh: Phú Lý, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P.2506 – Nhà 29T2, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMTND: 012894897 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 06/07/2006
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban quản lý dự án
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban điều hành thi công dự án khu đô thị Bắc An Khánh – Tổng công ty CP Vinaconex.
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1996 – 05/2005	Công ty liên danh Vikowa (Tổng công ty CP Vinaconex)	Chi huy trưởng thi công
Từ 06/2005 - 09/2010	Ban quản lý dự án nước Sông Đà (Tổng công ty CP Vinaconex)	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 10/2010 - 04/2016	Ban điều hành thi công Dự án khu đô thị Bắc An Khánh (Tổng công ty CP Vinaconex)	Giám đốc Ban điều hành

Từ 05/2016 đến nay	Ban điều hành thi công Dự án khu đô thị Bắc An Khánh (Tổng công ty CP Vinaconex) Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Giám đốc Ban điều hành - Phó tổng giám đốc và Giám đốc ban quản lý DA
--------------------	--	--

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương đương 0.02% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✦ **Họ và tên: BÙI ĐĂNG KHOA – Giám đốc Tài chính**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/12/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Kim Hoàng, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 001084008702 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 23/6/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2010	Công ty TNHH E&Y Việt Nam	Kiểm toán
Từ 2010 đến 2011	Công ty Chứng khoán Sài Gòn	Chuyên viên tư vấn
Từ 2011 đến nay	Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Giám đốc tài chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✦ **Họ và tên: HOÀNG VĂN ANH – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/7/1973

- Nơi sinh: Nghĩa Thịnh, Nghĩa Hưng, TP Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Nghĩa Thịnh, Nghĩa Hưng, TP Nam Định.
- Số CMTND: 036073000422 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 28/08/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 đến 2002	Công ty Xây lắp VLXD – Bộ Xây dựng	Chuyên viên phòng tài chính kế toán
Từ 2002 đến 2003	Công ty Xây lắp VLXD số 3	Kế toán tổng hợp Bí thư đoàn thanh niên
Từ 2003 đến 2004	Công ty CP Thủy điện Nà Lơi	Kế toán tổng hợp Bí thư đoàn thanh niên
Từ 2004 đến 2010	Công ty CP Thủy điện Nà Lơi	Kế toán trưởng Bí thư đoàn thanh niên
Từ 2010 đến 2013	Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Phó giám đốc ban Tài chính kế toán
Từ 2013 đến nay	Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Kế toán trưởng Chủ tịch Công đoàn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

4. Kế hoạch tăng cường Quản trị công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn giữ vững định hướng chiến lược là khẳng định thương hiệu, lấy chất lượng làm đầu, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường làm việc ngày càng tốt hơn, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Pháp luật hiện hành.

Đặc biệt với vai trò là một công ty cổ phần cung cấp nước sạch, Công ty đã có ý thức rõ về trách nhiệm trước cổ đông, trước chính quyền và nhân dân thành phố Hà nội, Hội đồng

quản trị và Ban giám đốc đã thống nhất tập trung chỉ đạo và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Chỉ đạo xây dựng bảo vệ giá nước với cơ quan liên sở thành phố Hà Nội, lộ trình tăng giá với giá bán buôn 2017, 2018, 2019 và các năm tiếp theo đảm bảo tính đúng, tính đủ.
- Tăng cường công tác quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp chỉ đạo, giám sát, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Tập trung chỉ đạo giám sát khẩn trương hoàn tất việc đầu tư giai đoạn II của Dự án nâng công suất 600.000m³/ngày đêm, trong đó trước hết là hoàn thành đúng tiến độ đề ra trong việc triển khai đồng thời và toàn bộ tuyến ống truyền tải nước sạch dọc Đại lộ Thăng Long, chủ động đảm bảo đủ dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất và Đầu giai đoạn II của Dự án.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí và tránh gây thất thoát, lãng phí vật tư trong sản xuất và nhất là trong hoạt động đầu tư.
- Tăng cường, tận dụng triệt để các mối quan hệ để hỗ trợ và giúp cho Ban điều hành Công ty không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, mở rộng địa bàn, khách hàng góp phần tăng sản lượng, công suất của nhà máy.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy Công ty đảm bảo nguồn nhân lực, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, đầu tư điều hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phát triển của đơn vị.
- Nhằm đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho nhân dân thành phố Hà nội, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc khẩn trương hoàn tất các thủ tục để sớm thi công 21 km tuyến ống truyền tải nước sạch thuộc Dự án Giai đoạn II của dự án nâng công suất từ 300.000 m³/ngày đêm lên 600.000 m³/ngày đêm; xây dựng và chuẩn hóa các quy trình vận hành, duy tu, bảo dưỡng các máy móc thiết bị; kịp thời phát hiện, khắc phục ngay các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn trong sản xuất, đặc biệt là đối với tuyến ống truyền tải nước sạch và kênh dẫn nước trạm bơm nước Sông.
- Thực hiện nghiêm túc các công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao (thông qua chế độ lương, thưởng,...) bên cạnh đó nghiên cứu ứng dụng các phương thức quản lý sản xuất tiên tiến hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường khả năng giám sát tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phát huy hiệu quả tối đa dòng vốn đầu tư của các Cổ đông.

- Rà soát, đánh giá lại tiêu chuẩn, số lượng, chất lượng của cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên các đơn vị để củng cố, sắp xếp và kiện toàn mô hình quản lý phù hợp với mô hình và định hướng phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Hòa Bình để thực hiện việc tuyên truyền bảo vệ “An ninh nguồn nước” và “Kế hoạch cấp nước an toàn” cũng như an ninh trật tự nơi đơn vị sản xuất và đưa nhà máy nước vào là công trình trọng điểm an ninh Quốc gia ...

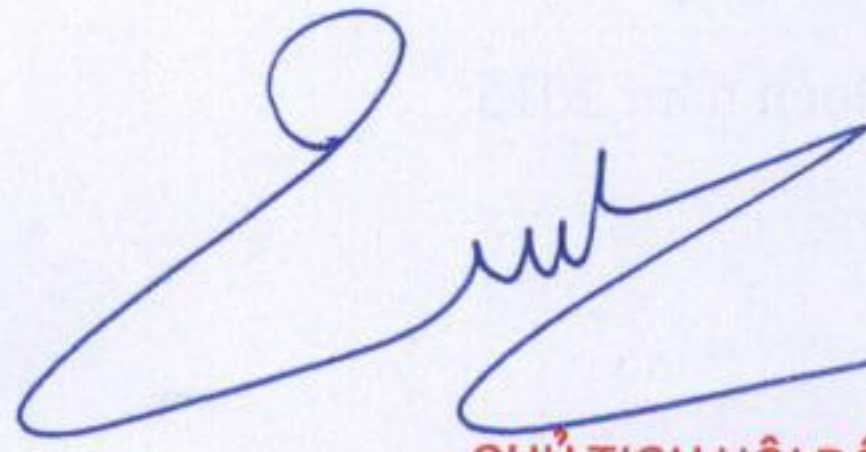
IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX

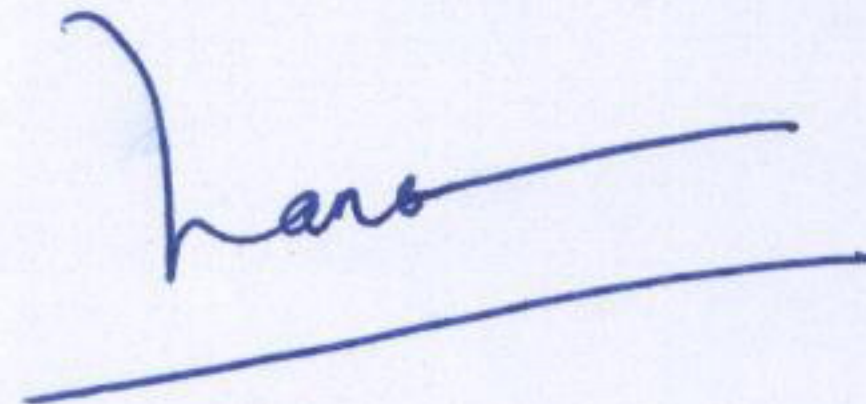
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

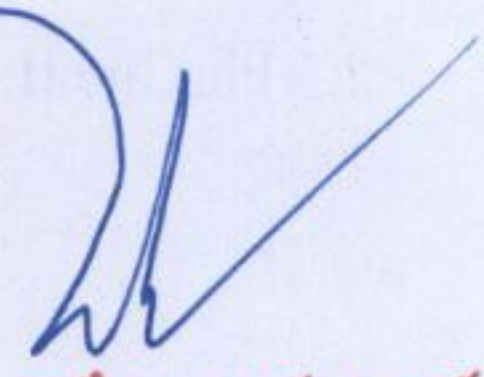
Vũ Quý Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



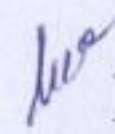
Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lớn



KẾ TOÁN TRƯỞNG



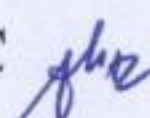
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Văn Anh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN



GIÁM ĐỐC 

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng